



## TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

### CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

# BẢN TIN THAN NGÀY

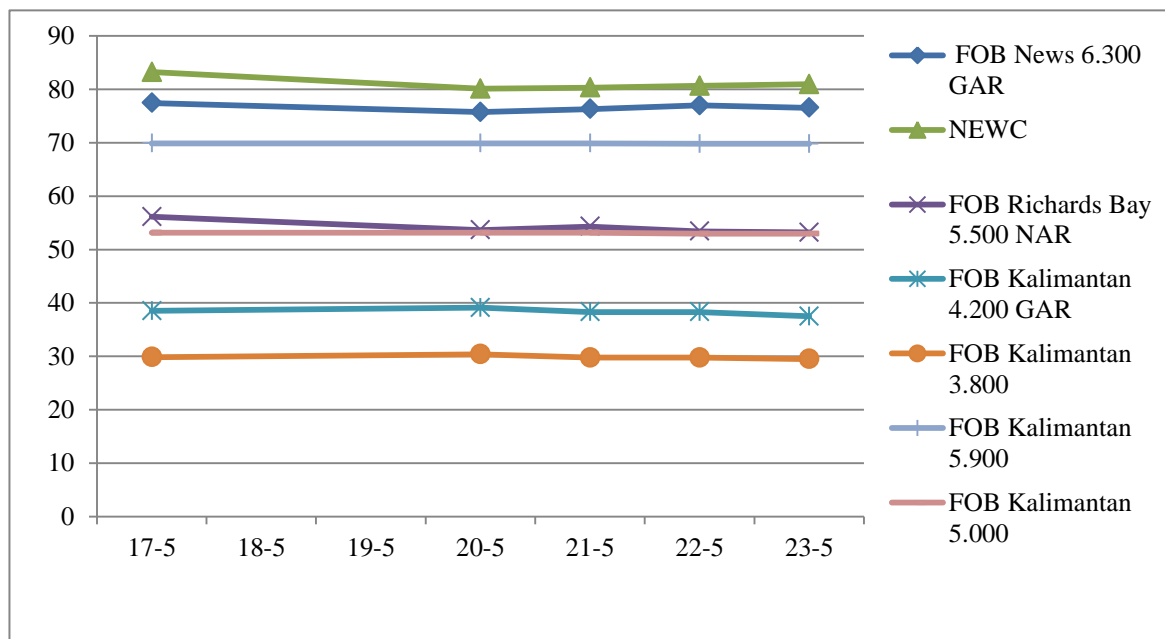
Ngày 28/5/2019

## CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	76,55	-0,45	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	80,95	N/A	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	53,20	-0,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	69,80	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	52,95	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	45,65	-0,85	314,55	-5,14
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	61,10	-0,05	421,01	+0,60
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	68,20	-0,05	469,94	+0,71

## GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/5/2019)

## **ĐIỂM TIN**

### **Sản lượng than trong quý I của Golden Energy tăng 51% so với năm ngoái lên 7,1 triệu tấn**

Golden Energy and Resources (GEAR) thông báo đã sản xuất được 7,1 triệu tấn than nhiệt Indonesia trong quý đầu tiên, tăng 51% so với năm ngoái và đang trên đà đạt được sản lượng mục tiêu 25 triệu tấn cho cả năm. Công ty đã sản xuất được 4,7 triệu tấn than trong quý I của năm 2018. Trong cả năm 2018, công ty đã sản xuất được 22,6 triệu tấn. Tuy nhiên giá bán ra trung bình giảm 26,8% xuống còn 34,68 USD/tấn trong quý I năm nay, giảm từ 47,35 USD/tấn quý I năm ngoái. Đại diện của GEAR cho biết: “Chúng tôi đã kiểm soát chi phí sản xuất trong tình hình thị trường than đầy thách thức”. Chi phí tiền mặt, chưa bao gồm tiền thuê mỏ, ở mức 23,29 USD/tấn trong quý I, giảm từ 25,56 USD/tấn cùng kỳ năm ngoái.

Giám đốc điều hành GEAR, ông Fuganto Widjaja, cho biết ngành khai thác than đã phải đối mặt với nhiều thách thức trong năm qua, đáng chú ý nhất là chi phí nhiên liệu tăng cao và giá bán trung bình giảm xuống. Mặc dù vậy giá than nhiệt, đặc biệt là than Indonesia đã giữ ổn định từ đầu năm đến nay nhờ nhu cầu ổn định từ các NMNĐ của Trung Quốc và nước này hạn chế nhập khẩu than Úc. Giá than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR điều kiện FOB Kalimantan đã tăng 28% từ đầu năm đến nay lên mức 39,10 USD/tấn cuối tuần trước, theo dữ liệu của S&P Global Platts.

### **Quy định DMO có khả năng gây ra khan hiếm nguồn cung than Indonesia**

Dự báo giá than của Indonesia sẽ giữ ổn định trong thời gian tới do nguồn cung có thể khan hiếm trong những tháng tiếp theo trong tình hình thực thi nghiêm ngặt nghĩa vụ cung cấp than cho thị trường nội địa của Indonesia (DMO). Trong năm 2019, chính phủ Indonesia đã đặt mục tiêu sản xuất 480 triệu tấn than, giảm từ mức 485 triệu tấn trong năm 2018, phân bổ DMO ở mức 26% tổng sản lượng. Một số mỏ ở Indonesia đã không đạt mục tiêu cung cấp 25% sản lượng theo quy định của DMO vào năm ngoái, do đó chính phủ đã yêu cầu các mỏ này giảm sản lượng mục tiêu trong năm nay, dẫn đến khả năng khan hiếm nguồn cung.

GEAR khai thác các mỏ than ở Nam Kalimantan, Sumatra và Trung Kalimantan thông qua các công ty con PT Borneo Indobara (BIB), PT Kuansing Inti Makmur, PT Trisula Kencana Sakti và PT Wahana Rimba Lestari. Sản lượng than trong quý I năm nay tăng vọt so với năm ngoái chủ yếu được thúc đẩy bởi sản lượng tại mỏ BIB tăng. GEAR, thông qua các công ty con, sản xuất than nhiệt với nhiệt trị trong khoảng 2.865-6.528 kcal/kg như nhận được và đã bán khoảng 32% sản lượng năm 2018 cho thị trường nội địa Indonesia. GEAR sẽ tiếp tục cung cấp than nhiệt cho các thị trường xuất khẩu chính của mình như Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc, nơi than giữ vai trò là nguồn nhiên liệu quan trọng bất chấp những nỗ lực không ngừng nghỉ thúc đẩy sử dụng khí đốt và năng lượng tái tạo. Vào ngày 31/3, GEAR cho biết tiền và các khoản tương đương tiền của công ty đạt 119,3 triệu USD, so với 304,8 triệu USD cùng kỳ năm ngoái.

### **Vinacomin có kế hoạch nhập khẩu 2,5 triệu tấn than trong nửa cuối năm nay**

Tập đoàn sản xuất than lớn nhất Việt Nam, Vinacomin, cho biết đã có kế hoạch nhập khẩu tới 2,5 triệu tấn than, chủ yếu là than nhiệt, trong nửa cuối năm nay để đáp ứng nhu cầu trong nước ngày càng tăng. Tập đoàn cho biết sẽ nhập khẩu khoảng 5 triệu tấn than trong năm nay để trộn với than trong nước và bán cho các NMNĐ. Trong bốn tháng đầu năm nay, Vinacomin đã nhập khẩu khoảng 1,8 triệu tấn than và có kế hoạch nhập khẩu tới 1,3 triệu tấn trong quý II. Nguồn than trong quý II chủ yếu là Úc, Nga và Nam Phi. Vinacomin không tiết lộ cụ thể mức tăng trưởng theo năm. Tập đoàn Điện lực Việt Nam, EVN, đơn vị mua điện duy nhất tại Việt Nam, vào ngày 15/5 đã yêu cầu các NMNĐ chuẩn bị đủ than để đáp ứng nhu cầu điện tăng cao trong nước. Việt Nam đã nhập khẩu 13,34 triệu tấn than trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 4, tăng 123,2% so với năm trước đó, chủ yếu từ Indonesia, Úc và Nga. Khối lượng than nhập khẩu trong kỳ có giá trị 1,27 tỷ USD, tăng 72% so với năm 2018, theo dữ liệu hải quan. Việt Nam đã xuất khẩu 31.574 tấn than trong bốn tháng đầu năm nay, giảm 95,7% so với năm trước, chủ yếu sang Nhật Bản. Giá trị xuất khẩu trong bốn tháng đầu năm đạt 4,4 triệu USD, giảm 95,4% so với năm trước.

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

## CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

<b>Cỡ tàu</b>	<b>Điểm xuất phát</b>	<b>Điểm đến</b>	<b>Cước phí</b>	<b>Đơn vị: USD/tấn Thay đổi</b>
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	8,55	+0,25
	Queensland	Nhật Bản	9,55	+0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	10,40	+0,25
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,20	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,95	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,35	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,50	+0,00
	Australia	Trung Quốc	11,40	+0,10
	Australia	Ấn Độ	12,35	+0,25

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/05/2019)